

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST
Ngày: 05 - 3 - 2025
V/v Tranh chấp về hợp đồng tín dụng
và hợp đồng thế chấp tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Oanh Kiều;
- Ông Phạm Thiện Bửu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Bảo Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Sóc - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2024, về việc tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2024/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 122/2024/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 124/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần K (Gọi tắt là Ngân hàng);

Địa chỉ: Số D - D - D, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Ngọc M, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thái Minh T, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực - Phòng xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần K; địa chỉ liên hệ: Số C, đường H, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 723/QĐ-NHKL 18/3/2024) (Có mặt);

- Bị đơn:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973 (Vắng mặt không lý do);
 2. Ông Huỳnh Thanh H1, sinh năm 1974 (Vắng mặt không lý do);
- Cùng địa chỉ cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh Thị Thúy H2, sinh năm 1996 (Vắng mặt không lý do);
 2. Chị Huỳnh Thị Kim H3, sinh năm 2002 (Vắng mặt không lý do);
- Cùng địa chỉ cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Thái Minh T trình bày: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K – Phòng G vay tiền theo 02 khoản vay, chi tiết như sau: Khoản vay thứ nhất, theo hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 655/18/HĐNT/0601-2576 đề ngày 22/05/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 1024/22/HĐTD/0601-7778 đề ngày 18/06/2022; số tiền cho vay là 500.000.000đồng; thời hạn vay là 12 tháng; mục đích vay là nuôi cá tra phân. Tính đến ngày 10/12/2024, bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 còn nợ Ngân hàng số tiền vay còn thiếu gốc 500.000.000đồng, tiền lãi 257.275.235đồng, tổng cộng 757.275.235đồng; khoản vay thứ hai, theo giấy đăng ký phát hành kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số 53/22/TC/0601-7778 ngày 15/06/2022, hạn mức 30.000.000đồng; thời hạn vay là 36 tháng; mục đích vay là tiêu dùng. Tính đến ngày 10/12/2024, bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 còn nợ Ngân hàng số tiền vay còn thiếu gốc 30.000.000đồng; có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 16.389m², thửa đất số 384, tờ bản đồ số 09 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh văn phòng Đ (nay là thành phố H) vào ngày 22/05/2018;

Trong quá trình vay, bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhưng không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo các hợp đồng nêu trên.

Ngày 26/8/2024, bà Nguyễn Thị H đã tắt toán khoản vay thẻ tín dụng nêu trên cho Ngân hàng rồi. Do đó, Ngân hàng xin rút lại yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay thẻ tín dụng này.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Thái Minh T yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền vay còn thiếu gốc 500.000.000đồng, tiền lãi 257.275.235đồng, tổng cộng 757.275.235 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 06/3/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số

655/18/HĐNT/0601-2576 đề ngày 22/05/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 1024/22/HĐTD/0601-7778 đề ngày 18/06/2022 cho đến khi thi hành án xong; yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 655/18/HĐTC-BDS/0601-2576 đề ngày 22/5/2018 đã ký giữa bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 với Ngân hàng. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 16.398m², đất trồng lúa, thửa đất số 384, tờ bản đồ số 09, tọa lạc tại xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự đã tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng đầy đủ, chính xác cho bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3, nhưng bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng, đồng thời bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của pháp luật; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản vay thế tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải liên đới trả cho Ngân hàng số tiền vay còn thiếu gốc 500.000.000đồng, tiền lãi 257.275.235đồng, tổng cộng 757.275.235đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 06/3/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thi hành án xong; công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng khẳng định không yêu cầu, cung cấp tài liệu, chứng cứ gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần K yêu cầu bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền vay còn thiếu gốc 500.000.000đồng, tiền lãi 257.275.235đồng, tổng cộng 757.275.235đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 655/18/HĐNT/0601-2576 đề ngày 22/05/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 1024/22/HĐTD/0601-7778 đề ngày 18/06/2022, giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 cho đến khi thi hành án xong; yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật

tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 đang cư trú tại phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 đều được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng, xét thấy: Căn cứ vào hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 655/18/HĐNT/0601-2576 đề ngày 22/05/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 1024/22/HĐTD/0601-7778 đề ngày 18/06/2022, giữa Ngân hàng TMCP K – Phòng G với bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1; số tiền cho vay là 500.000.000đồng; thời hạn vay là 12 tháng; mục đích vay là nuôi cá tra phân. Tính đến ngày 05/3/2025, bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 còn nợ Ngân hàng số tiền vay còn thiếu gốc 500.000.000đồng, tiền lãi 257.275.235đồng, tổng cộng 757.275.235đồng.

[5] Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho vay thì bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 đã vi phạm nhiều lần về nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng; đồng thời, Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 và đã ký nhận trực tiếp các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải,... nhưng bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 vẫn không đến Tòa án, không có ý kiến phản đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*.

[6] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về khoản vay thẻ tín dụng, xét thấy: Ngày 26/8/2024, bà Nguyễn Thị H đã tắt toán khoản vay thẻ tín dụng nêu trên, đồng thời tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xin rút lại yêu cầu này là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

[7] Đối với yêu cầu công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, xét thấy: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 655/18/HĐTC-BDS/0601-2576 đề ngày 22/05/2018 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần K với bà Nguyễn Thị H,

ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 có công chứng và đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất tại Chi nhánh Văn phòng Đ (nay là thành phố H) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Nguyên đơn là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[9] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về khoản vay thế tín dụng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải liên đới trả cho nguyên đơn tiền gốc, tiền lãi và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 06/3/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 655/18/HĐNT/0601-2576 đề ngày 22/05/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 1024/22/HĐTD/0601-7778 đề ngày 18/06/2022 cho đến khi thi hành án xong; công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật là có chứng cứ, nên chấp nhận.

[10] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2, 9 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10.1] Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[10.2] Bị đơn là bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là (20.000.000đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 400.000.000đồng (4% x 357.275.235đồng = 14.291.009,4đồng), tổng cộng 34.291.009,4đồng, lấy tròn 34.291.000đồng.

[10.3] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm có chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[11] Xét về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại Cổ phần K không phải chịu chi phí; bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 phải liên đới chịu chi phí là 1.800.000đồng, nhưng do Ngân hàng đã tạm ứng và chi xong, nên bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 phải liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.800.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2, 9 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về khoản vay thẻ tín dụng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 phải liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền vay còn thiếu gốc 500.000.000đồng, tiền lãi 257.275.235đồng, tổng cộng 757.275.235đồng (Bảy trăm năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 06/3/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cấp tín dụng nguyên tắc số 655/18/HĐNT/0601-2576 đề ngày 22/05/2018 và hợp đồng tín dụng từng lần số 1024/22/HĐTD/0601-7778 đề ngày 18/06/2022 cho đến khi thi hành án xong.

Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 655/18/HĐTC-BĐS/0601-2576 đề ngày 22/05/2018, bên thế chấp là bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Thanh H1, chị Huỳnh Thị Thúy H2 và chị Huỳnh Thị Kim H3, bên nhận thế chấp là Ngân hàng Thương mại cổ phần K, tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 16.389m², thửa đất số 384, tờ bản đồ số 09, mục đích sử dụng đất trồng lúa, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 837432; số vào sổ H00434, cấp ngày 22/08/2005 (Cập nhật thay đổi địa chỉ thửa đất ngày 22/05/2018) do hộ bà Nguyễn Thị H đứng tên giấy chứng nhận, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 05 năm 2018. Trường hợp sau khi bản án có hiệu lực, bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 không thực hiện trả số tiền 757.275.235đồng (Bảy trăm năm mươi bảy triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng) và lãi phát sinh thêm (nếu có) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K, Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền xử lý tài sản đã thế chấp trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 655/18/HĐTC-BĐS/0601-2576 đề ngày 22/05/2018 nêu trên để thi hành án theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng Thương mại cổ phần K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K 14.790.000đồng (Mười bốn triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (do Thái Minh T nộp thay) theo biên lai số 0005168 ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 34.291.000đồng (Ba mươi bốn triệu hai trăm chín mươi một nghìn đồng).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Thanh H1 phải liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 1.800.000đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05 tháng 3 năm 2025). Đối với đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND thành phố Hồng Ngự;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Trung